

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trui - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Liên Mỹ P (Liên Hồng P), sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồng Quang Ph, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Liên Mỹ P trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà Liên Mỹ P và ông Hồng Quang Ph có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, không tổ chức đám theo phong tục địa P và đến nay vợ chồng không đăng ký kết hôn, đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn với ông Hồng Quang Ph.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Hồng Quang P, sinh năm 2000 (nam).

Hồng Quang T, sinh ngày 17/10/2004 (nam).

Hiện nay hai người con chung đang sống với gia đình. Khi ly hôn, cháu Hồng Quang P đã trưởng thành, đối với cháu Quang T theo ai thì người đó nuôi, trường hợp cháu Quang T theo bà P thì bà đồng ý nuôi, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 12 năm 2022, bà P trình bày: Bà P và ông Hồng Quang Ph kết hôn trên tinh thần tự nguyện, tổ chức lễ cưới vào ngày 24/12/1997 và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, do trước đây bị thất lạc nay mới tìm thấy Giấy chứng nhận kết hôn nên trước đây cho rằng không có đăng ký kết hôn với ông Ph. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, do sơ suất không kiểm tra dẫn đến sai sót về chữ lót “Hồng” và năm sinh của bà P. Bà P xác định tên của bà là Liên Mỹ P, tên gọi khác là Liên Hồng P và năm sinh chính xác là 1971 chứ không phải 1972. Bà P và ông Ph ly thân đầu năm 2022 đến nay. Khi ly thân, ông Ph sống ở phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau còn bà P sống ở ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình ly thân không hòa giải được mâu thuẫn nên bà P cương quyết ly hôn với ông Ph. Các người con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng Về tài sản chung và công nợ, vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản ghi ý kiến đề ngày 11 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồng Quang Ph trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Ông Ph không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn, trước khi bà P gửi đơn xin ly hôn thì ông Ph và bà P vẫn thương yêu, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, không xảy ra cự cãi. Ở gia đình, ông Ph vẫn thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa vợ chồng, với các con đều rất tốt, không nghe bà Liên Mỹ P ý kiến không hài lòng với ông Ph về vấn đề nào đó. Vì vậy, ông Ph muốn được đoàn tụ gia đình.

Về tài sản chung: Theo bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với việc này ông Ph không đồng ý. Bởi vì vợ chồng có tài sản, có nợ chung. Trường hợp nếu bà P ly hôn phải làm văn bản vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, phân chia nợ chung để cho Tòa án công nhận việc tự thỏa thuận đó, còn ở đây bà P nói không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Ph không đồng ý. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Liên Mỹ P.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt.

- Bị đơn – Ông Hồng Quang Ph trình bày: Ông Ph và bà Liên Mỹ P có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1997, hôn nhân có đăng

ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Do lúc đi đăng ký không mang giấy chứng minh nhân dân của bà P dẫn đến sai lệch về năm sinh và chữ “lót” trong tên của bà P. Nay ông Ph đồng ý ly hôn với bà Liên Mỹ P; ông Ph và bà P có hai người con chung, các người con hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng; về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ thu và nợ trả cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về phần thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Liên Mỹ P và ông Hồng Quang Ph, do các người con đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Bà Liên Mỹ P phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Liên Mỹ P yêu cầu ly hôn với ông Hồng Quang Ph, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông Ph cư trú tại khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Liên Mỹ P có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì đang làm nghề tự do, gia đình neo đơn và ở xa, điều kiện đi lại khó khăn nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, yêu cầu này của bà P là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Bà Liên Mỹ P và ông Hồng Quang Ph có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1997. Đến năm 1998 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Ngọc Hiển (nay là huyện Năm Căn), tỉnh Cà Mau; giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 09/4/1998. Do sơ xuất lúc đi đăng ký, không mang giấy chứng minh nhân dân của bà P dẫn đến sai lệch về năm sinh và chữ “lót” trong tên của bà P nhưng các đương sự đều xác định hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy quan hệ giữa bà Liên Mỹ P (Liên Hồng P) và ông Hồng Quang Ph được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, bà P cho rằng giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông Ph cho rằng vợ chồng không có bất đồng quan điểm nhưng vợ chồng đã ly thân từ ngày 17/8/2022 (âm lịch) cho đến nay, qua yêu cầu ly hôn của bà P, ông Ph đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét

thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Liên Mỹ P và ông Hồng Quang Ph.

Về nuôi con: Vợ chồng có hai người con chung.

Hồng Quang P, sinh năm 2000 (nam).

Hồng Quang T, sinh ngày 17/10/2004 (nam).

Hiện nay hai người con chung đang sống với gia đình. Khi ly hôn, các người con đã trưởng thành nên ông Ph và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về việc nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Liên Mỹ P và ông Hồng Quang Ph mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ bằng 150.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà P được xem xét khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận, riêng về phần án phí Hội đồng xét xử có điều chỉnh như đã phân tích nêu trên.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Liên Mỹ P (Liên Hồng P) và ông Hồng Quang Ph.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Hồng Quang P, sinh năm 2000 (nam).

Hồng Quang T, sinh ngày 17/10/2004 (nam).

Các người con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Liên Mỹ P và ông Hồng Quang Ph mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, bà Liên Mỹ P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015742 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, bà P nhận lại 150.000 đồng.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền